

VẬN DỤNG KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀO MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC LỚP HỌC NGOẠI NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

Trần Thị Phương Thu^{1*}

¹Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

*Tác giả liên hệ: Trần Thị Phương Thu, tranthiphuongthu@dentu.edu.vn

THÔNG TIN CHUNG

Ngày nhận bài: 21/12/2023

Ngày nhận bài sửa: 16/03/2024

Ngày duyệt đăng: 17/04/2024

TỪ KHOÁ

Dạy ngoại ngữ;

Học ngoại ngữ;

Kỹ năng mềm;

Tiếng Anh;

Tư duy phản biện

TÓM TẮT

Tư duy phản biện (critical thinking) là một trong những kỹ năng mềm quan trọng mà sinh viên cần được trang bị và hoàn thiện trong thời gian học đại học, bởi vì nó sẽ giúp sinh viên có khả năng tư duy một cách logic và hiệu quả. Bài viết này nhằm mục đích giới thiệu những lý thuyết liên quan đến việc hình thành và phát triển tư duy phản biện, cũng như các phương pháp hiệu quả mà các nhà nghiên cứu đi trước đã chỉ ra để giúp người học có thể phát triển tư duy phản biện của mình. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề xuất một số phương pháp phù hợp mà các giảng viên ở Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai nói riêng và ở Việt Nam nói chung có thể áp dụng cho các lớp học ngoại ngữ của mình.

1. GIỚI THIỆU

Chúng ta có khuynh hướng là luôn suy nghĩ, suy tư về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Mọi thứ chúng ta tạo ra hay sản xuất ra đều phụ thuộc hoàn toàn vào chất lượng của tư duy mà chúng ta có. Tuy nhiên, hầu hết các suy nghĩ của chúng ta thường thiên vị, không hợp lý, không đủ thông tin hoặc chỉ là dự đoán. Vì thế, để có được sự xuất sắc, sự chính xác trong tư tưởng, trong cách suy nghĩ thì chúng ta phải được định hướng một cách có hệ thống và đây được xem là một trong những kỹ năng quan trọng của bất kỳ sinh viên nào trong thế kỷ 21 (Hughes, 2014).

Trong Báo cáo Phát triển Việt Nam của Ngân hàng Thế giới (Bodewig, 2014), các nhà sử dụng lao động Việt Nam được khảo sát cho rằng họ luôn tìm kiếm các ứng viên chất lượng

cao - chính là những người có khả năng kết hợp tốt giữa các kỹ năng về nhận thức, hành vi và tay nghề. Họ cho rằng các ứng viên Việt Nam chỉ đạt yêu cầu về những kỹ năng tay nghề (job specific skills); còn những kỹ năng quan trọng về hành vi và nhận thức như là làm việc theo nhóm (team work), kỹ năng giải quyết vấn đề (problem-solving skills), kỹ năng tư duy phản biện (critical thinking skills) và kỹ năng giao tiếp (communication skills) thì phần lớn ứng viên Việt Nam đều thiếu. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tầm quan trọng của việc thúc đẩy và áp dụng các kỹ năng mềm như kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng tư duy phản biện trong giáo dục đã được chú trọng đào tạo và được công nhận rộng rãi.

Các trường đại học cần phải giúp sinh viên có khả năng tư duy sắc bén để có thể đưa ra

những nhận xét hợp lý, những ý tưởng hiệu quả; có khả năng kết nối giữa việc học và thực hành. Trong tương lai sinh viên tốt nghiệp sẽ cần phải giải quyết những vấn đề chưa biết và thậm chí là phải giải quyết những vấn đề chưa từng tồn tại (Boud & Falchikov, 2006), do đó tư duy phản biện là kỹ năng rất quan trọng mà sinh viên cần trang bị để đáp ứng nhu cầu của xã hội; đồng thời, nó cũng được xem là thương hiệu của người có trình độ học vấn cao và là yếu tố quan trọng để trở thành một nhân viên tích cực trong công ty và là công dân toàn cầu (Mogea, 2022; Lailiyah & Wediyantoro, 2021; Facione, 2011).

Bài viết này được thực hiện với mục đích chia sẻ những ý tưởng lý thuyết và thực tiễn về phát triển tư duy phản biện cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai. Bài viết tập trung vào việc trả lời ba câu hỏi, đó là:

Tại sao phải học cách tư duy phản biện trong năm đầu tiên ở trường đại học?

Cần phát triển kỹ năng gì để giúp sinh viên có được tư duy phản biện?

Làm thế nào để có thể phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên đại học năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai?

Hy vọng rằng bài viết có thể đưa ra một số ý tưởng và gợi ý cho các giảng viên, những người quan tâm đến việc kết hợp kỹ năng tư duy phản biện vào lớp học của họ.

2. TƯ DUY PHẢN BIỆN (CRITICAL THINKING)

2.1. Định nghĩa

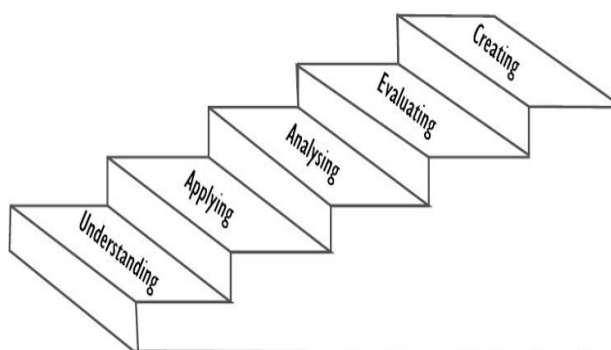
Tư duy phản biện không phải là một khái niệm hay thực tiễn mới, nhưng nó không phải là dễ hiểu vì "nó có thể mang lại những điều khác biệt cho những người khác nhau trong các bối cảnh và văn hoá khác nhau" (Halvorsen, 2005). Theo một số nhà nghiên cứu nổi tiếng trong lĩnh vực này, tư duy phản biện là tập trung vào việc quyết định tin hay làm gì (Ennis, 2011); tư duy có trách nhiệm, tạo điều kiện tốt cho việc đánh giá vì nó [1] dựa vào các tiêu chí,

[2] tự sửa sai, và [3] linh hoạt theo ngữ cảnh (Starichkova, Moskovskaya & Kalinovskaya (2022); phán quyết có mục đích, tự điều chỉnh, là kết quả của việc giải thích, phân tích, đánh giá và suy luận, cũng như giải thích các luận cứ, dữ liệu, khái niệm, tiêu chuẩn, hoặc theo ngữ cảnh mà phán quyết (Mogea, 2022; Facione, 2011) và là tư tưởng tự định hướng, tự kỷ luật, tự giám sát, và tự sửa chữa (Paul & Elder, 2020).

Nói cách khác, tư duy phản biện là khả năng tiếp nhận, phân tích và đánh giá được dữ liệu hoặc thông tin theo nhiều hướng tiếp cận khác nhau; các cá nhân không chỉ đơn thuần là tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà nên chủ động điều chỉnh tư duy, lập luận để có thể phản biện một cách rõ ràng, khách quan và logic khi cần thiết.

2.2. Các kỹ năng phụ của kỹ năng tư duy phản biện

Hughes (2014) đưa ra một loạt các kỹ năng phụ (sub-types) của tư duy phản biện đưa người học từ tư duy bậc thấp đến tư duy bậc cao dựa trên nền tảng Phân loại học của Bloom (Hình 1). Các giảng viên có thể giúp sinh viên hoàn thiện dần từng kỹ năng này, từ thấp đến cao, để từng bước phát triển và hoàn thiện tư duy phản biện.



Hình 1. Các bước phát triển tư duy phản biện (Hughes, 2014)

Bởi vì trong thực tế, không phải lúc nào sinh viên cũng có thể học một cách dễ dàng. Ví dụ, một sinh viên có thể đọc và hiểu một văn bản, sau đó bắt đầu áp dụng hoặc phân tích, rồi nhận thấy rằng họ đã hiểu sai một cái gì đó và

phải quay lại đọc lại từ đầu. Tương tự như vậy, khi sinh viên bắt đầu trình bày hoặc hoàn thành một bài tập, một tiểu luận hoặc một dự án, họ có thể phát hiện ra họ cần thêm thông tin để hỗ trợ cho ý tưởng chính do đó họ phải quay trở lại nguồn ban đầu để đánh giá lại. Các tình huống như trên khá phổ biến và làm cho việc học thiếu hiệu quả và tốn thời gian.

Với năm kỹ năng phụ ở trên, giống như năm bước đi mà giảng viên có thể áp dụng để thiết kế thành các mô hình/hoạt động rất hữu ích trong các khóa học/bài học giúp sinh viên học tập hiệu quả và đưa sinh viên từng bước tiến tới và phát triển kỹ năng tư duy phản biện của mình.

3. TÂM QUAN TRỌNG CỦA TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG VIỆC HỌC NGOẠI NGỮ

3.1. Tâm quan trọng của tư duy phản biện

Trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa của Việt Nam, hệ thống giáo dục đóng một vai trò quan trọng, vì nó phải cung cấp cho sinh viên không chỉ kiến thức mà còn cả những kỹ năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động và hơn thế nữa là để thích nghi với thế giới đang thay đổi một cách nhanh chóng. Trên thực tế, trong những năm gần đây, chính phủ nhận thức đầy đủ rằng những kỹ năng mềm là một nguồn vốn rất quan trọng trong thế giới hiện đại và đã dần đưa chúng vào chương trình đào tạo để giảng dạy ở các cấp học. Tại Trường đại học Công nghệ Đồng Nai vấn đề này cũng luôn được các cấp lãnh đạo quan tâm.

Như vậy, có thể thấy mối quan hệ giữa kiến thức và tư duy, giữa quá trình học và các quá trình tư duy rất chặt chẽ và đáng tin cậy. Giống như Halvorsen (2005) đã chỉ ra, các yếu tố của tư duy phản biện có xu hướng chung là khá thú vị và hấp dẫn. Bên cạnh đó, việc sử dụng các vấn đề khuyến khích tư duy phản biện giúp lớp học, đặc biệt là các lớp học ngoại ngữ, trở nên có ý nghĩa và năng động hơn.

Hình 2 mô tả cụ thể những khác biệt giữa tư duy thông thường và tư duy phản biện. Thông qua đó có thể thấy, một sinh viên có được tư duy phản biện sẽ học tập tốt hơn, kết quả sẽ khả quan hơn. Lớp học được áp dụng phương pháp tư duy phản biện sẽ là lớp học hướng tới người học, lấy sinh viên làm trung tâm, lớp học năng động, thú vị và hiệu quả hơn.

Ordinary thinking	Critical thinking
Guessing.....Estimating
Preferring.....Evaluating
Grouping.....Classifying
Believing.....Assuming
Inferring.....Inferring logically
Associating concepts.....Grasping principles
Noting relationships.....Noting relationship among other relationships
Supposing.....Hypothesizing
Offering opinions without reasons.....Offering opinions with reasons
Making judgements with criteria.....Making judgements with criteria

Hình 2. Bảng so sánh giữa tư duy thông thường và tư duy phản biện (Lipman, 2003)

Tư duy phản biện là một kỹ năng quan trọng mà người sử dụng lao động luôn đánh giá cao và là một trong những yếu tố họ đặt lên hàng đầu khi tìm kiếm các ứng viên cho một công việc (Hager, 2002). Do vậy, điều quan trọng là phải cung cấp kiến thức và phát triển kỹ năng cho sinh viên trong chương trình giảng dạy của bốn năm tại bậc đại học. Cần phải làm cho sinh viên hiểu rằng hình thành một cách tiếp cận mới và hiệu quả là việc cần thiết để trở thành những nhân viên lành nghề có khả năng thích ứng với những tình huống mới tại nơi làm việc là điều rất quan trọng (Forrester, 2008). Do đó, sinh viên cần phát triển kỹ năng siêu nhận thức của mình trong việc áp dụng tư duy phản biện để thành công trong việc học tại trường cũng như trong công việc sau này. Bắt đầu từ năm đầu tiên, sinh viên nên được tạo nhiều cơ hội để thực hành các kỹ năng này giúp sinh viên có thời gian rèn luyện, điều chỉnh và vận dụng trong những năm tiếp theo để có thể trở thành các nhà tư duy phản biện.

Các giảng viên dạy sinh viên năm nhất nên giúp sinh viên quan tâm đến tư duy phản biện bằng cách làm cho các kỹ năng của tư duy phản biện trở nên rõ ràng, cụ thể như yêu cầu sinh viên suy nghĩ về nội dung bài học của mình từ các góc nhìn khác nhau; hướng dẫn sinh viên cách tiếp cận và trình bày vấn đề ở những quan điểm đối lập; hướng dẫn cách tiếp nhận thông tin và phản biện từ nhiều góc độ khác nhau; v.v. Việc cung cấp những cơ hội này trong năm đầu tiên sẽ giúp sinh viên có được cách học, cách suy nghĩ, và cách trình bày, cách giải thích cho người khác một cách rõ ràng và mạch lạc nhất (Thomas, Davis, & Kazlauskas, 2007).

3.2. Tầm quan trọng của tư duy phản biện trong quá trình học ngoại ngữ

Việc vận dụng kỹ năng tư duy phản biện vào việc giảng dạy tiếng Anh xuất phát từ thực tế là số lượng sinh viên quốc tế học tập tại các nước nói tiếng Anh đang tăng lên nhanh chóng; sinh viên quốc tế yêu cầu trình độ ngôn ngữ cao và họ cũng mong muốn thay đổi phong cách giao tiếp để phù hợp với tình huống và bối cảnh văn hóa mới (Mogea, 2022).

Theo Zare (2015), học ngữ pháp và dịch thuật là không đủ để giao tiếp thành công; việc dạy tiếng Anh giao tiếp nhất thiết phải bao gồm các yếu tố của tư duy phản biện vì nó tập trung vào cả hình thức lẫn ý nghĩa của ngôn ngữ. Như Zare (2015) cũng từng chỉ ra rằng sinh viên thường phàn nàn là họ có ý tưởng nhưng không thể diễn đạt nó bằng tiếng Anh; họ có thể biết nhiều từ vựng và kiến thức ngữ pháp nhưng lại không thể diễn đạt thành câu để giao tiếp. Vậy khi sinh viên phải sử dụng tiếng Anh để trình bày các ý tưởng, cảm xúc của mình hoặc khi phải thực hiện một số công việc trong bối cảnh học thuật họ cần phải sử dụng cả khả năng tư duy phản biện cũng như kỹ năng ngôn ngữ của mình.

Hughes (2014) cũng cho rằng nên dạy kỹ năng tư duy phản biện trong các lớp học tiếng Anh, vì:

[1] Trong giao tiếp người ta cần có tư duy phản biện: các nhiệm vụ giao tiếp luôn chứa các

hoạt động của quá trình tư duy phản biện ở nhiều cấp độ khác nhau như hiểu diễn ngôn và phản hồi, điều tra và giải quyết vấn đề; do đó, sinh viên phải biết tư duy phản biện để họ có hứng thú hơn với việc học giao tiếp, giúp họ dễ dàng thành công trong quá trình giao tiếp, dần dần họ sẽ sử dụng ngôn ngữ hiệu quả hơn và nâng cao tư duy phản biện.

[2] Trong quá trình dạy học ngoại ngữ người dạy thường sử dụng các văn bản có ý nghĩa và mang tính thực tế để giảng dạy. Khi cho sinh viên tiếp xúc một văn bản mà trong đó người nói hoặc người viết bày tỏ ý kiến/quan điểm của mình một cách thực tế hay có ý nghĩa đối với người học thì sẽ giúp người học dễ dàng tiếp thu ý nghĩa, phân tích sự việc từ quan điểm, lập luận của chính bản thân họ, sau đó diễn đạt bằng quan điểm riêng của họ để phản hồi lại văn bản.

[3] Người học có thể vận dụng tư duy phản biện trong thi cử: Trong thực tế giáo dục, người học phải vượt qua các bài kiểm tra ngôn ngữ và nếu người học phát triển được tư duy phản biện của mình thì họ có thể đạt kết quả tốt hơn trong một số kỳ thi. Bởi vì có nhiều bài thi, đặc biệt là bài thi nói và viết, người học phải đưa ra ý kiến riêng và lập luận cho các ý kiến của mình; do đó, nếu người học giỏi tư duy phản biện thì họ sẽ dễ dàng đạt được điểm tốt do biết các kết nối và trình bày các ý tưởng một cách hợp lý và chính xác.

[4] Người học có thể vận dụng tư duy phản biện để chọn nghề nghiệp tương lai: Việc phát triển kỹ năng tư duy phản biện sớm sẽ giúp sinh viên có khởi đầu thuận lợi khi học chương trình đại học. Bởi vì sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc ở các vị trí quản lý hay lãnh đạo do đó nếu họ có thể sử dụng kỹ năng ngoại ngữ và kỹ năng tư duy phản biện để đánh giá các ý tưởng trong báo cáo hoặc trình bày lập luận để thuyết phục khách hàng. Từ đó, các kỹ năng tư duy phản biện càng có thể gắn liền với sự thành công trong công việc và sự nghiệp của họ.

4. VẬN DỤNG KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀO CÁC LỚP HỌC NGOẠI NGỮ

4.1. Đề xuất các cách thức phát triển kỹ năng tư duy phản biện

Paul & Elder (2020) đã tóm tắt rằng một nhà phản biện nên có các khả năng sau đây: [1] nêu lên được các câu hỏi/vấn đề trọng tâm và trình bày được các câu hỏi/vấn đề này một cách rõ ràng và chính xác; [2] tập hợp thông tin hợp lý, sử dụng các ý tưởng trừu tượng để đánh giá và lý giải thông tin một cách hiệu quả; [3] đi đến kết luận hoặc giải pháp hợp lý, thông qua việc kiểm nghiệm với các tiêu chuẩn và tiêu chí liên quan; [4] suy nghĩ cởi mở và luôn có sẵn các phương án thay thế trong tư duy khi nhận diện và đánh giá các vấn đề, cũng như khi tiếp nhận các giả định, các ứng dụng và các hậu quả thực tế; và [5] giao tiếp hiệu quả với những người khác để có thể việc tìm ra giải pháp cho các vấn đề phức tạp.

Facione (2011) thì đưa ra một tuyên bố, và nhiều chuyên gia về tư duy phản biện cũng đồng tình, đó là để hình thành tư duy phản biện thì môi trường lý tưởng để rèn luyện là thường xuyên đưa ra thách thức; lý trí, cởi mở, linh hoạt và thành thật trong việc đối mặt với những thành kiến cá nhân; khôn ngoan trong việc đưa ra phán quyết; sẵn sàng xem xét, giải quyết các vấn đề; thông thạo trong việc thiết lập trật tự cho các vấn đề phức tạp; siêng năng trong việc tìm kiếm các thông tin liên quan; hợp lý trong việc lựa chọn các tiêu chí, chính xác trong việc xác định trọng tâm của cuộc nghiên cứu và liên tục tìm kiếm kết quả chính xác theo đúng chủ đề và hoàn cảnh cho phép.

Như thế, có thể thấy, tư duy phản biện có nhiều khía cạnh. Khả năng nhận biết để vận dụng kỹ năng nào trong một tình huống cụ thể hoặc áp dụng kỹ năng nào để đảm bảo tính khách quan và tôn trọng quan điểm của người khác là không phải dễ học và thậm chí còn khó dạy hơn. Tuy nhiên, tư duy phản biện vẫn là một "kỹ năng có thể học được" và nó rất hữu ích trong việc học tập cũng như công việc trong

tương lai nên giảng viên phải đóng vai trò hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên từng bước rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng này.

Có một số kỹ năng được Facione (2011) và Forrester (2008) đề xuất kết hợp với các hoạt động tại lớp giúp sinh viên từng bước rèn luyện để hình thành tư duy phản biện như sau:

- Xem xét và đánh giá các vấn đề từ nhiều quan điểm khác nhau;
- Thảo luận cởi mở;
- Phát triển một luận cứ hợp lý với bằng chứng thích hợp;
- Xác định các sai sót, điểm yếu hoặc điểm mạnh của một cuộc tranh luận;
- Thiết lập hoặc giải mã các mức độ ưu tiên;
- Phân tích chất lượng nguồn tài liệu;
- Tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau;
- Lý luận diễn dịch: từ tổng quát đến cụ thể;
- Lý luận quy nạp: từ cụ thể đến tổng quát;
- Giải quyết vấn đề, thậm chí là cả những vấn đề chưa biết trước đây;
- Xây dựng tiêu chí đánh giá;
- Đánh giá quyết định của chính mình;
- Đánh giá công việc của mình và của người khác;
- Phán đoán có mục đích;
- Và tự điều chỉnh.

Một khía cạnh quan trọng khác của tư duy phản biện là siêu nhận thức: nhận thức được chúng ta nghĩ thế nào. Giảng viên hãy giúp cho sinh viên nhận thức được cách suy nghĩ của mình và cách sinh viên áp dụng các kỹ năng tư duy khác nhau để kiểm soát và cải thiện cách suy nghĩ của mình (Jones & Ratcliff, 1993, trang 10). Nói cách khác, nhiệm vụ của việc giáo dục kỹ năng tư duy phản biện nên bao gồm cả hai nội dung: [1] truyền đạt cho sinh viên chủ đề hoặc nội dung của môn học để giúp sinh viên

hình thành khả năng "suy nghĩ cái gì" (what to think) và [2] truyền đạt cho sinh viên cách hiểu và đánh giá chính xác về chủ đề hoặc nội dung đó, chính là hình thành khả năng "suy nghĩ như thế nào" (how to think). Từ trước đến nay chúng ta đã làm rất tốt việc truyền tải nội dung các môn học, nhưng chúng ta thường không dạy sinh viên cách suy nghĩ hiệu quả về chủ đề này, tức là làm thế nào để hiểu và đánh giá nó một cách đúng đắn; và khả năng thứ hai này được gọi là siêu nhận thức (Mogea, 2022).

4.2. Đề xuất các hoạt động thực hành cho lớp học ngoại ngữ tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

4.2.1. Tiêu chí dạy và học tư duy phản biện trong lớp học ngoại ngữ

Để giúp sinh viên học và nâng cao kỹ năng tư duy phản biện của mình, Lipman (2003) cho biết, giảng viên cần giúp sinh viên thay đổi hành vi tư duy của họ, từ tư duy thông thường sang tư duy phản biện (Hình 2).

Halvorsen (2005) gợi ý rằng giảng viên nên lưu ý hai điều trong đầu khi bắt đầu dạy các kỹ năng tư duy phản biện: [1] biết được sự quan tâm của sinh viên: các bài học chỉ có thể đạt được thành công cao nếu phù hợp với trình độ, tuổi tác, kiến thức cơ bản và trình độ thông thạo ngoại ngữ của sinh viên và [2] học theo kiểu thực sự thảo luận các câu hỏi/vấn đề: giảng viên nên "đào tạo" để sinh viên thực sự suy nghĩ về các câu hỏi/vấn đề mà cả lớp đang thảo luận, và buộc tất cả sinh viên đều phải phát biểu vì đây là điều hết sức cần thiết để phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên.

4.2.2. Các hoạt động thực hành cho lớp các học ngoại ngữ

Trong phần này, tác giả gợi ý một số hoạt động nhằm nâng cao kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên được Halvorsen (2005) đề xuất và khá phù hợp với bối cảnh giảng dạy của người Việt Nam nói chung và tại khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai nói riêng. Halvorsen đề xuất ba kỹ thuật được sử dụng "trong các lớp học lớn và nhỏ; ở cấp độ từ sơ

cấp đến trung cấp và cao cấp; và nói chung là phù hợp cho tất cả các cách giảng dạy tình huống" (Halvorsen, 2005, p3).

Các hoạt động giảng dạy này mang tính khả thi cao khi áp dụng vào bối cảnh giảng dạy tiếng Anh tại khoa Ngoại ngữ trường đại học Công nghệ Đồng Nai. Vì các hoạt động này phù hợp với sứ mạng của trường là "đào tạo nguồn nhân lực chất lượng ... đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững"; bên cạnh đó cũng đáp ứng được nhu cầu và phù hợp với trình độ của sinh viên.

[1] Tranh luận (Debate)

Cuộc tranh luận buộc sinh viên suy nghĩ về nhiều mặt của một vấn đề bằng cách trả lời các câu hỏi WHAT - WHEN - WHERE - WHY - WHO và HOW (CÁI GÌ - KHI NÀO - Ở ĐÂU - TẠI SAO và NHƯ THẾ NÀO). Cũng buộc họ phải tương tác không chỉ với các chi tiết của một chủ đề nhất định mà còn phải tương tác với nhau.

Theo Halvorsen (2005), quy trình thực hiện hoạt động khi áp dụng tư duy phản biện vào phương pháp tranh luận nên được thực hiện như sau:

Bước 1: Sinh viên phải được biết về chủ đề cần tranh luận và tất cả những khía cạnh hiển nhiên cũng như tiềm năng của chủ đề đó.

Bước 2: Sinh viên nên có cơ hội để nghiên cứu chủ đề trước và đưa ra ý kiến riêng của mình về vấn đề này (có thể áp dụng phương pháp lớp học lật ngược (flipped class) để thực hiện bước này).

Bước 3: Hình thành các cặp hoặc nhóm bằng cách kết hợp những sinh viên có cùng quan điểm để họ có thể chia sẻ ý kiến về chủ đề đó và thu thập thông tin từ những người khác.

Bước 4: Tiến hành tranh luận giữa hai (hoặc ba hoặc bốn) bên: các bên chia sẻ ý kiến và trình bày các lập luận.

Bước 5: Giảng viên nên theo sát với một bản tóm tắt các ý kiến và quan điểm của tất cả

các bên và đánh giá về điểm mạnh và điểm yếu của từng bên.

Bước 6: Ở bước cuối cùng, nên dành thời gian để cả lớp, thậm chí là giảng viên, có cơ hội bày tỏ quan điểm của mình với bên có giải pháp/lý luận thuyết phục nhất.

[2] *Phân tích truyền thông (Media analysis)*

Trong thời đại công nghệ thông tin bùng nổ hiện nay, việc phân tích các hình thức truyền thông khác nhau tạo cơ hội cho sinh viên suy nghĩ về những vấn đề quan trọng như thiên hướng và kiểm duyệt của truyền thông cũng như nâng cao nhận thức chung của họ và khuyến khích họ suy nghĩ về những vấn đề có tác động, có liên quan, có ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức cũng như cuộc sống của họ.

Từ gợi ý của Halvorsen (2005), tác giả đề xuất quy trình thực hiện hoạt động như sau:

Bước 1: Giảng viên hoặc các sinh viên chọn một (vài) hình thức truyền thông và chủ đề có thể khuyến khích tư duy phản biện.

Bước 2: Tạo điều kiện để cho các sinh viên đủ thời gian để tìm kiếm tài liệu mà họ được yêu cầu hoặc tài liệu cần thiết (có thể áp dụng phương pháp lớp học lật ngược (flipped class) để thực hiện bước này).

Bước 3: Thảo luận nhóm (nhóm nhỏ hoặc cặp đôi được phân chia theo nội dung của bài học) để cho sinh viên có cơ hội tìm kiếm hoặc đưa ra bất kỳ vấn đề hoặc câu hỏi nào họ có.

Bước 4: Trình bày: yêu cầu các sinh viên viết phản hồi, bình luận cho tác giả hoặc biên tập viên của tác phẩm/bài báo để thể hiện ý kiến của mình/nhóm.

[3] *Giải quyết vấn đề (Problem solving)*

Các vấn đề tồn tại ở khắp mọi nơi, cả trong lớp học lẫn ngoài lớp học, và giải pháp cho các vấn đề là một nguồn thảo luận phổ biến ở tất cả các quốc gia và nền văn hoá. Bằng cách yêu cầu sinh viên xem xét những lợi ích và bất lợi của một vấn đề, để có thể chọn ra được giải pháp

phù hợp nhất với hoàn cảnh hoặc văn hóa của Việt Nam. Giảng viên cũng có thể đưa ra những vấn đề cụ thể liên quan trực tiếp đến đời sống và công việc mà một sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh có thể gặp phải để giúp sinh viên có được những cái nhìn thực tế và có những giải pháp phù hợp và hiệu quả thông qua những quyết định của họ.

Halvorsen (2005) đã đề xuất quy trình thực hiện hoạt động như sau:

Bước 1: Các sinh viên trong lớp phải xác định một vấn đề có liên quan đến cuộc sống và sở thích của họ.

Bước 2: Các sinh viên trong lớp nên làm việc cùng nhau để xác định rõ vấn đề.

Bước 3: Chia lớp thành từng cặp hoặc nhóm và yêu cầu họ liệt kê các nguyên nhân căn bản của vấn đề.

Bước 4: Giảng viên nên xác định hai hoặc ba nguyên nhân phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu sinh viên thảo luận về giải pháp khả thi để giải quyết các nguyên nhân này.

Bước 5: Giảng viên có thể làm trước một số việc, như là thu thập ý tưởng của sinh viên lập thành một kế hoạch hành động đưa trước cho sinh viên để họ có thể xem xét và chuẩn bị trước.

Bước 6: Các nhóm/đại diện các nhóm trình bày về các ý tưởng/giải pháp khả thi để giải quyết (các) vấn đề đặt ra.

5. KẾT LUẬN

Giảng viên cần phải nhận thức rằng "Kiến thức, tự bản chất, phụ thuộc vào tư duy ... tất cả các kiến thức đều tồn tại nhờ tư duy phản biện và thông qua tư duy phản biện" (Paul & Elder, 2020) và môi trường lớp học rất tốt cho việc phát triển các kỹ năng tư duy phản biện. Các kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng phụ phải được giảng viên hiểu rõ để họ có thể truyền đạt lại cho sinh viên. Mục đích của việc giảng dạy tư duy phản biện cần được xác định và thiết lập rõ ràng. Giảng viên không chỉ dạy sinh viên

những kỹ năng tư duy phản biện mà còn minh họa các kỹ năng này thông qua các hoạt động giảng dạy cũng như những hành vi và những ví dụ điển hình và cụ thể. Sinh viên nên được trang bị kiến thức và kỹ năng để giải quyết các vấn đề một cách toàn diện, liên quan đến nhiều lĩnh vực từ chuyên ngành cho đến liên ngành cũng như các kiến thức văn hóa xã hội khác. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, để đối phó với những thách thức và sự không chắc chắn mà sinh viên phải đối mặt trên con đường sự nghiệp sau này, sinh viên cần phải có khả năng đưa ra những phán đoán đúng đắn và hiệu quả thông qua tư duy phản biện đã được trang bị tốt từ những năm đầu trong môi trường đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Boud D. & Falchicov, L. (2006). Aligning assessment with long-term learning. *Assessment and Evaluation in Higher Education*, 31(4), 399-413. <https://doi.org/10.1080/02602930600679050>
- Bodewig, C. & et al. (2014). *Skilling up Vietnam: Preparing the workforce for a modern market economy*. World Bank.
- Ennis, R. (2011). Critical thinking: Reflection and perspective Part II. *Inquiry: Critical thinking across the Disciplines* 26(2), 5 – 19. <https://doi.org/10.5840/inquiryctnews201126215>
- Facione, P. A. (2011). Critical thinking: What it is and why it counts. *Insight assessment*, 1(1), 1-23
- Forrester, J. (2008). Thinking creatively; thinking critically. *Asian Social Science*, 4(5), 100-105.
- Hager, P., Holland, S., & Beckett, D. (2002). Enhancing the learning and employability of graduates: the role of generic skills – Business/Higher Education Round Table: B-HERT Position Paper no.9. [Online] Available: <http://www.bhert.com/publications/position-papers.html> (January 31, 2011).
- Halvorsen, A. (2005). Incorporating critical thinking skills development into ESL/EFL courses. *The Internet TESL Journal*, 1-5.
- Hughes, J. (2014). *Critical thinking in the language classroom*. ELI Publishing.
- Jones, E.A., & Ratcliff, G. (1993). *Critical thinking skills for college students*. University Park, PA: National Center on Postsecondary Teaching, Learning, and Assessment. (ERIC Document Reproduction Service No. ED358 772).
- Lailiyah, M., & Wediyantoro, P. L. (2021). Critical Thinking in Second Language Learning: Students' Attitudes and Beliefs. *International Journal of Language Education*, 5(3), 180-192. DOI: <https://doi.org/10.26858/ijole.v5i3.18350>
- Lipman, M. (2003). *Thinking in education*. Cambridge university press.
- Mogea, T. (2022). Students' critical Thinking Ability in English Teaching and Learning. *Jurnal Pendidikan dan Sastra Inggris*, 2(3), 157-171 <https://doi.org/10.55606/jupensi.v2i3.977>
- Paul, R. & Elder, L. (2020). *The Miniature Guide to Critical Thinking: Concepts and Tools*. Maryland: Rowman & Littlefield.
- Starichkova, V., Moskovskaya, N., & Kalinovskaya, E. (2022). Development of students' critical thinking skills via teaching english. *ARPHA Proceedings*, 5, 1641-1653. DOI:10.3897/ap.5.e1641
- Thomas, T., Davis, T., & Kazlauskas, K. (2007). Embedding critical thinking in an IS curriculum. *Journal of Information Technology Education*. 6, 327-346.
- Zare, P. (2015). Critical thinking skills among EFL/ESL learners: A review of literature. *Language in India*, 241-257.

APPLYING CRITICAL THINKING SKILLS IN ENGLISH LANGUAGE CLASSROOM AT DONG NAI TECHNOLOGY UNIVERSITY

Tran Thi Phuong Thu^{1*}

Dong Nai Technology University

*Corresponding author: *Tran Thi Phuong Thu, tranthiphuongthu@dnvu.edu.vn*

GENERAL INFORMATION

Received date: 21/12/2023

Revised date: 16/03/2024

Accepted date: 17/04/2024

KEYWORD

Critical thinking;
Learning English;
Soft skills;
Teaching English.

ABSTRACT

Critical thinking is one of the most important soft skills that students need to be equipped and master when they study at university, because it will help students be able to think logically and accurately. This article aims to introduce theories related to the formation and development of critical thinking, as well as effective methods that previous researchers have shown to help students develop this crucial skill. Additionally, the article also suggests some appropriate methods that lecturers at Dong Nai Technology University in particular and in Vietnam in general can apply to their foreign language classes.
